

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN AN LÃO
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 35/2022/HS-ST
Ngày 08-8-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN LÃO, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Ngọc Sinh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Trịnh Thị Sớm;

Ông Nguyễn Văn Thắng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Gấm - Thư ký Tòa án nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Trần Công Tài - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 36/2022/TLST-HS, ngày 07 tháng 7 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 127/2022/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 7 năm 2022 đối với bị cáo:

Phạm Văn D, tại thành phố Hải Phòng. Nơi nơi cư trú: thôn N, xã T, huyện A, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn T (đã chết) và bà Tô Thị H; có vợ là Vũ Thị X và có 01 con; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 11 tháng 02 năm 2022 đến ngày 15 tháng 02 năm 2022, hiện được áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Anh Hoàng Văn T, nơi cư trú: Thôn P, xã A, huyện A, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

2. Anh Đào Văn G, nơi cư trú: Thôn P, xã A, huyện A, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

3. Bà Phạm Thị N, nơi cư trú: Thôn N, xã T, huyện A, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

4. Chị Lê Thị Thu H, nơi cư trú: Thôn N, xã T, huyện A, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

5. Anh Hoàng Khắc H, nơi cư trú: Thôn B, xã A, huyện A, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Văn D thỏa thuận với Đào Văn G, Hoàng Văn T, Phạm Thị N về việc bán đề thuê cho Phạm Văn D với phần trăm hoa hồng là: 07% tiền bán số "đề", 20% tiền bán số "xiên", 30% tiền bán số "ba càng", 04% tiền bán số "bao".

Tiền trả thưởng được quy định cụ thể là bằng 90 lần số tiền mua số "đề" trúng; 3,5 lần số tiền mua số "bao" trúng; 14 lần số tiền mua số "xiên 2" trúng, 45 lần số tiền mua số "xiên 3" trúng; 180 lần số tiền mua số "xiên 4 trúng", 400 lần số tiền mua số "ba càng" trúng. Sau khi thanh toán xong, D và những người bán đề thuê đều hủy các tờ phoi và xóa những nội dung liên quan đến việc đánh bạc dưới hình thức số đề.

Đào Văn G, Hoàng Văn T và Phạm Thị N bán số "đề, bao, xiên, ba càng" cho những người khách qua đường và trực tiếp thu tiền bán số, ghi các số bán được kèm giá tiền vào các tờ phoi. Đến khoảng 18^h10' hàng ngày, Đào Văn G, Hoàng Văn T và Phạm Thị N chụp ảnh tờ phoi ghi các số "đề, bao, xiên, ba càng" kèm giá tiền bán được trong ngày và gửi qua phần mềm Zalo cho Phạm Văn D qua số điện thoại "0822.433.115" của D. Phạm Văn D tính toán tiền bán số đề, tiền trả phần trăm hoa hồng, tiền trúng thưởng theo kết quả xổ miền Bắc mở thưởng cùng ngày và thanh toán trực tiếp cho những người bán đề thuê vào ngày hôm sau. Hồi 17 giờ 55 phút ngày 10 tháng 02 năm 2022, tại thôn P, xã A, huyện A, Thành phố Hải Phòng, Công an huyện An Lão, Thành phố Hải Phòng kiểm tra phát hiện, lập biên bản đối với Đào Văn G về hành vi bán số đề. Cơ quan Công an thu giữ của Đào Văn G 01 (một) tờ phoi ghi các số đề kèm giá tiền và 2.410.000 đồng là tổng số tiền G đã bán số đề ngày 10 tháng 02 năm 2022. Hồi 18 giờ 00 phút ngày 10 tháng 02 năm 2022, tại thôn P, xã A, huyện A, Thành phố Hải Phòng, Công an huyện An Lão, kiểm tra phát hiện, lập biên bản đối với Hoàng Văn T về hành vi bán số đề. Cơ quan Công an thu giữ của Hoàng Văn T 01 (một) tờ phoi ghi các số đề kèm giá tiền và 3.917.000 đồng là tổng số tiền Tuyền đã bán số đề ngày 10 tháng 02 năm 2022. Hồi 18 giờ 00 phút ngày 10 tháng 02 năm 2022, tại thôn N, xã T, huyện A, Thành phố Hải Phòng, Công an huyện An Lão, Thành phố Hải Phòng kiểm tra phát hiện, lập biên bản đối với Phạm Thị N có hành vi bán số đề cho Hoàng Khắc H với tổng số tiền là 2.600.000 đồng. Cơ quan Công an thu giữ của Phạm Thị N 01 (một) tờ phoi ghi các số đề kèm giá tiền và 4.380.000 đồng là tổng số tiền Nhiên đã bán số đề ngày 10 tháng 02 năm 2022. Tổng số tiền Đào Văn G, Hoàng Văn T và Phạm Thị N bán số "đề, bao, xiên, ba càng" ngày 10 tháng 02 năm 2022 là 10.707.000 đồng.

Hồi 19h30' ngày 10 tháng 02 năm 2022, Cơ quan CSĐT Công an huyện An Lão, Thành phố Hải Phòng thi hành Lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Phạm Văn D. Ngoài ra, khám xét khẩn cấp nơi ở của Phạm Văn D tại thôn N, xã T, huyện A, Thành phố Hải Phòng phát hiện và thu giữ: 01 (một) quyển vở kích thước (18x25) cm gồm 40 trang, từ trang thứ nhất đến trang thứ 6 có ghi nội dung kết quả xổ số miền Bắc từ ngày 01/01/2022 đến ngày 09/02/2022; 16 (mười sáu) tờ giấy trắng kích thước (21x15) cm. Phạm Văn D khai nhận hàng ngày D tự ghi chép kết quả xổ số miền Bắc vào quyển sổ trên để tính toán các số trúng thưởng. Những tờ giấy trắng Phạm Văn D dùng để ghi chép, thống kê tiền bán số đề, tiền phần trăm hoa hồng, tiền trả thưởng cho những người bán số đề thuê.

Đào Văn G, Hoàng Văn T và Phạm Thị N khai nhận toàn bộ hành vi bán đề thuê cho Phạm Văn D phù hợp với những tài liệu đã thu thập được. Phạm Thị N khai nhận thêm: Ngày 10 tháng 02 năm 2022, Nhiên có nhờ con gái là Lê Thị Thu H tham gia ghi chép thống kê các số đề đã bán kèm giá tiền vào trong tờ phoi. Phạm Văn D đã thanh toán toàn bộ tiền bán số đề, tiền phần trăm hoa hồng, tiền trả thưởng cho những người bán đề thuê đến hết ngày 09 tháng 02 năm 2022. Đào Văn G, Hoàng Văn T và Phạm Thị N không nhớ tiền bán số “đề, bao, xiên, ba càng”, tiền trả thưởng cho khách, tiền hưởng lợi phần trăm hoa hồng cụ thể mỗi ngày là bao nhiêu. Tổng số tiền Đào Văn G, Hoàng Văn T và Phạm Thị N bán số “đề, bao, xiên, ba càng” ngày 10 tháng 02 năm 2022 là 10.707.000 đồng nhưng chưa kịp chuyển cho Phạm Văn D thì bị cơ quan Công an phát hiện.

Tại Bản Kết luận giám định số 56/KL-KTHS(TL) ngày 05/5/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hải Phòng kết luận: Chữ số, chữ viết bằng mực màu đen trên tài liệu cần giám định (tờ phoi thu được của Hoàng Văn T) ký hiệu A1 so với chữ số, chữ viết của người mang tên Hoàng Văn T trên các tài liệu mẫu so sánh ký hiệu M1, M2 là do cùng một người viết ra; Chữ số, chữ viết bằng mực màu đen trên tài liệu cần giám định (tờ phoi thu được của Đào Văn G) ký hiệu A2 so với chữ số, chữ viết của người mang tên Đào Văn G trên các tài liệu mẫu so sánh ký hiệu M3, M4 là do cùng một người viết ra.

Tại Bản Kết luận giám định số 73/KL-KTHS(TL) ngày 03/6/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hải Phòng kết luận: Các chữ số, chữ viết có nội dung trên tờ phoi thu giữ của Phạm Thị N ký hiệu A3 so với chữ số, chữ viết của người mang tên Phạm Thị N trên tài liệu mẫu so sánh ký hiệu M1 là do cùng một người viết ra; các chữ số, chữ viết có nội dung trên tờ phoi thu giữ so với chữ số, chữ viết của người mang tên Lê Thị Thu H trên tài liệu mẫu so sánh ký hiệu M2 là do cùng một người viết ra.

Bản Cáo trạng số 39/CT-VKS ngày 11 tháng 7 năm 2022 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng truy tố bị cáo Phạm Văn D về tội: “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận các tình tiết vụ án phù hợp với Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Lão, thừa nhận việc truy tố, xét xử bị cáo là đúng người, đúng tội danh. Bị cáo ân hận về hành vi phạm tội. Bị cáo xin xem

xét việc bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, hiện nay có nơi nơi cư trú rõ ràng, phạm tội lần đầu. Đề nghị Tòa án xem xét cho bị cáo được hưởng hình phạt cải tạo ngoài xã hội và cam đoan sẽ chấp hành nghiêm các quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa đại diện Viện Kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1, 3 Điều 321 ; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Phạm Văn D từ 15 tháng đến 18 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo về tội: “Đánh bạc” với thời gian thử thách theo quy định pháp luật. Về hình phạt bổ sung: Cần thiết xử phạt bổ sung số tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng. Về vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, cần tịch thu sung ngân sách nhà nước số tiền phạm tội 10.707.000đ. Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tài liệu, chứng cứ cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thu thập; bị cáo, người làm chứng, người chứng kiến hoặc người tham gia tố tụng khác cung cấp đều thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, người làm chứng, người chứng kiến hoặc người tham gia tố tụng khác đều không có ý kiến hoặc khiếu nại, nên cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa, bị cáo nhận tội. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai người làm chứng, kết quả khám xét, kết luận giám định, số tiền đánh bạc cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án được xem xét công khai tại phiên tòa, nên đủ cơ sở kết luận: Ngày 10 tháng 02 năm 2022, Đào Văn G, Hoàng Văn T, Phạm Thị N bán đề thuê cho Phạm Văn D với tổng số tiền bán số “đề, bao, xiên, ba còng” là 10.707.000 đồng. Trong đó của G là 2.410.000 đồng, của T là 3.917.000 đồng, của N là 4.380.000 đồng. Tất cả các số lô, đề bị cáo ghi bán cho khách sẽ căn cứ vào kết quả Xổ số kiến thiết miền Bắc mở thưởng hàng ngày để được thua bằng tiền. Bởi vậy, đủ căn cứ kết luận hành vi của bị cáo cấu thành tội “Đánh bạc” được quy định tại Điều 321 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội.

[3] Về tình tiết định khung hình phạt: Bị cáo không phạm tình tiết tăng nặng định khung hình phạt nào khác khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự, nên Phạm Văn D phạm khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo xâm phạm đến trật tự công cộng, an toàn xã hội địa phương. Do vậy, cần phải xử lý thỏa đáng để răn đe, nâng cao hiệu quả công tác đấu tranh, phòng ngừa loại tội phạm này.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phạm tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại giai đoạn điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải hành vi phạm tội, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, nên được hưởng tình tiết tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[7] Về áp dụng hình phạt chính: Trên cơ sở xem xét, đánh giá đầy đủ tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, ý kiến của các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Đánh giá đầy đủ nhân thân, thái độ, tình trạng thu nhập, tài sản của bị cáo khi quyết định hình phạt. Cần xử phạt bị cáo hình phạt tù ở mức khởi điểm đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát. Bị cáo có điều kiện phù hợp quy định Điều 2 của Nghị quyết số: 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15-5-2018 và Nghị quyết số: 02/2020/NQ-HĐTP ngày 15-4-2020 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, phù hợp quy định Điều 65 của Bộ luật Hình sự. Việc áp dụng biện pháp miễn chấp hành hình phạt tù có điều kiện đối với bị cáo, bảo đảm trừng trị người phạm tội, đồng thời bảo đảm giáo dục bị cáo ý thức tuân theo pháp luật, các quy tắc của cuộc sống, ngăn ngừa bị cáo phạm tội mới và giáo dục người khác tôn trọng pháp luật, phòng ngừa, đấu tranh phòng chống tội phạm. Bị cáo phải chấp hành các quy định theo Điều 65 của Bộ luật Hình sự và Điều 87 của Luật Thi hành án hình sự.

[8] Về hình phạt bổ sung: Cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền 20.000.000 đồng đối với bị cáo, bảo đảm tính nghiêm minh của pháp luật.

[9] Công an huyện An Lão ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Đánh bạc” đối với hành vi bán đề thuê của Đào Văn G, Hoàng Văn T, Phạm Thị N, Lê Thị Thu H và hành vi mua số đề của Hoàng Khắc H do chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự, phù hợp quy định khoản 1 Điều 28 và điểm a, Khoản 2, Điều 28 Nghị định 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính Phủ.

[10] Về vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, cần tịch thu sung ngân sách nhà nước số tiền đánh bạc bị tạm giữ của Đào Văn G, Hoàng Văn T, Phạm Thị N, Lê Thị Thu H, Hoàng Khắc H.

[11] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1, 3 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự; xử phạt: Phạm Văn D 15 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo với thời gian thử thách là 30 tháng về tội “Đánh bạc”.

Giao bị cáo Phạm Văn D cho Ủy ban nhân dân xã Thái Sơn, huyện An Lão, thành phố Hải Phòng giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với cơ quan, tổ chức, chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi nơi cư trú thì phải thực hiện theo Điều 92 Luật Thi hành án hình sự như sau:

Người được hưởng án treo có thể vắng mặt tại nơi nơi cư trú nếu có lý do chính đáng và phải xin phép theo quy định tại khoản 2 Điều 92 Luật Thi hành án hình sự, phải thực hiện khai báo tạm vắng theo quy định của pháp luật về nơi cư trú. Thời gian vắng mặt tại nơi nơi cư trú mỗi lần không quá 60 ngày và tổng số thời gian vắng mặt tại nơi nơi cư trú không được vượt quá một phần ba thời gian thử thách, trừ trường hợp bị bệnh phải điều trị tại cơ sở y tế theo chỉ định của bác sỹ và phải có xác nhận điều trị của cơ sở y tế đó.

Người được hưởng án treo khi vắng mặt tại nơi nơi cư trú phải có đơn xin phép và được sự đồng ý của Ủy ban nhân dân cấp xã; trường hợp không đồng ý thì Ủy ban nhân dân cấp xã phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do. Người được hưởng án treo khi đến nơi nơi cư trú mới phải trình báo với Công an cấp xã nơi mình đến tạm trú, lưu trú; hết thời hạn tạm trú, lưu trú phải có xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc Công an cấp xã nơi tạm trú, lưu trú. Trường hợp người được hưởng án treo vi phạm pháp luật, Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người đó đến tạm trú, lưu trú phải thông báo cho Ủy ban nhân dân cấp xã được giao giám sát, giáo dục kèm theo tài liệu có liên quan.

Việc giải quyết trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi nơi cư trú hoặc nơi làm việc thực hiện theo quy định tại Điều 68 của Luật Thi hành án hình sự.

Người được hưởng án treo không được xuất cảnh trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Phạt bổ sung số tiền 20.000.000 (hai mươi) triệu đồng đối với Phạm Văn D.

Căn cứ Điều 125 Bộ luật Tố tụng hình sự, tuyên hủy bỏ biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi nơi cư trú đối với bị cáo Phạm Văn D.

Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu sung ngân sách nhà nước số tiền 10.707.000 (mười triệu, bảy trăm linh bảy nghìn) đồng. (Theo Ủy nhiệm chi lập ngày 25 tháng 7 năm 2022 của đơn vị trả tiền:

Công an huyện An Lão, đơn vị nhận tiền: Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Lão, thành phố Hải Phòng tại Kho bạc Nhà nước An Lão, thành phố Hải Phòng)

Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành án tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP. Hải Phòng;
- VKSND TP. Hải Phòng;
- Phòng PV06, PC 10 CATP. Hải Phòng;
- Sở Tư pháp TP. Hải Phòng;
- VKSND huyện An Lão;
- Công an huyện An Lão;
- Chi cục THADS huyện An Lão;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Ngọc Sinh